

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 của Quốc hội, số 43/2024/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 30/TTr-SCT ngày 31 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 4 năm 2025 và thay thế Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB & QLXPVPHC);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Các Phòng, TT thuộc VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNXD (HvC).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Hà

QUY CHẾ

Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

(Kèm theo Quyết định số 22 /2025/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, phương thức và trách nhiệm của các sở, ban, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện); các chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các đơn vị có liên quan tới hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

b) Các nội dung về quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý nhà nước; các chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan đến quản lý, đầu tư và hoạt động của cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý

1. Thiết lập mối quan hệ chặt chẽ và phân công trách nhiệm giữa các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp huyện để nâng cao hiệu quả hoạt động, quản lý cụm công nghiệp theo quy định pháp luật.

2. Việc quản lý, phát triển đối với cụm công nghiệp thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan có liên quan; không chồng chéo nhiệm vụ, không làm giảm vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan; đảm bảo kịp thời, nhanh chóng và hiệu quả.

3. Sở Công Thương là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với công tác quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP; có quyền hạn, trách nhiệm theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

4. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện khi triển khai các nhiệm vụ chuyên môn tại các cụm công nghiệp có trách nhiệm phối hợp, lấy ý kiến tham gia của Sở Công Thương theo đúng quy định và gửi kết quả xử lý đến Sở Công Thương, đảm bảo thống nhất trong công tác quản lý nhà nước về cụm công nghiệp.

Điều 3. Phương thức phối hợp quản lý

1. Quá trình thực hiện các nội dung quản lý do một cơ quan chủ trì và một hoặc nhiều cơ quan khác tham gia phối hợp giải quyết công việc thông qua các hình thức: Tổ chức họp lấy ý kiến, phối hợp bằng văn bản; tổ chức kiểm tra, thanh tra, khảo sát.

a) Đối với cơ quan chủ trì: Căn cứ vào tính chất, nội dung của công tác quản lý nhà nước, cơ quan chủ trì quyết định áp dụng các phương thức phối hợp phù hợp.

b) Đối với cơ quan phối hợp: Có trách nhiệm tham gia góp ý và chịu trách nhiệm trước pháp luật về ý kiến góp ý. Nếu không có ý kiến thì cơ quan phối hợp được xem như đã đồng ý và chịu trách nhiệm về nội dung công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Các quyết định, văn bản, hướng dẫn, kết quả xử lý, kết luận, kiến nghị liên quan đến quản lý và hoạt động của cụm công nghiệp thì cơ quan chủ trì gửi Sở Công Thương 01 (một) bản để tổng hợp, theo dõi.

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 4. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, ban hành các quy định, chính sách có liên quan đến hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp thuộc thẩm quyền; tổ chức thực hiện các chính sách, pháp luật, kế hoạch hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

b) Cập nhật cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh vào cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp theo quy định, hướng dẫn của Bộ Công Thương.

2. Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm các dự án hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật (đối với các cụm công nghiệp do nhà nước đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật sử dụng nguồn vốn đầu tư công).

b) Cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đầu tư cho doanh nghiệp thứ cấp đầu tư vào cụm công nghiệp theo quy định, đáp ứng yêu cầu về định hướng thu hút đầu tư trong cụm công nghiệp, điều kiện về môi trường, về tiết kiệm diện tích sử dụng đất, về năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

c) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ đơn vị để chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu cân đối, bố trí kinh phí chi thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo phân cấp quản lý thuộc nhiệm vụ chi ngân sách tỉnh.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Tổ chức thẩm định hồ sơ cho thuê đất, thực hiện ký hợp đồng cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp thuê đất để đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp.

b) Tổ chức thẩm định hồ sơ cho thuê đất, thực hiện ký hợp đồng cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức đầu tư sản xuất, kinh doanh thực hiện dự án trong cụm công nghiệp đối với các cụm công nghiệp được thành lập trước ngày Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực thi hành do đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân cấp huyện làm chủ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp.

c) Hướng dẫn, tham mưu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng sản xuất sang mục đích khác để thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

4. Sở Xây dựng có trách nhiệm hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đối với các cụm công nghiệp; có ý kiến bằng văn bản đối với đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp trước khi Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và các quy định có liên quan đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn.

6. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định pháp luật, chính sách về cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

Điều 5. Xây dựng, tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh và tổ chức thực hiện

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự xây dựng, tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh theo quy định của Luật Quy hoạch, Điều 4, Điều 5 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và các quy định hiện hành.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản đề xuất các cụm công nghiệp dự kiến phát triển đưa vào phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn, gửi Sở Công Thương.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP; có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về phương án phát triển cụm công nghiệp; tổ chức thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp sau khi được tích hợp vào quy hoạch tỉnh.

c) Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị liên quan phối hợp trong việc xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp.

d) Sở Tài chính xử lý, tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh, lấy ý kiến đối với quy hoạch tỉnh (trong đó có phương án phát triển cụm công nghiệp) theo quy định của pháp luật về quy hoạch để hoàn thiện, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 6. Điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự đề xuất xây dựng, tích hợp điều chỉnh Phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định của Luật Quy hoạch, Điều 6, Điều 7 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và các quy định hiện hành.

2. Trách nhiệm các cơ quan, đơn vị

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản đề xuất điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn, gửi Sở Công Thương.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thành báo cáo điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn; có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp.

c) Trên cơ sở báo cáo điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp do Sở Công Thương đề xuất, Sở Tài chính xử lý, tích hợp điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp vào điều chỉnh quy hoạch tỉnh, lấy ý kiến đối với điều chỉnh quy hoạch tỉnh (trong đó có điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp) theo quy định của pháp luật về quy hoạch để hoàn thiện, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 7. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Điều kiện thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

2. Nội dung, hồ sơ, thẩm định, trình tự thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

3. Trách nhiệm các cơ quan, đơn vị:

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện: Thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 10 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

b) Sở Công Thương: Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và các đơn vị có liên quan hoàn thành thẩm định (trong quá trình thẩm định, Sở Công Thương tổng hợp đầy đủ ý kiến tham gia thẩm định của các cơ quan, đơn vị liên quan bằng văn bản, báo cáo Hội đồng lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện việc xây dựng tiêu chí và mức điểm tối đa, đánh giá lựa chọn chủ đầu tư theo quy định pháp luật; thông báo cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp về kết quả số điểm đánh giá lựa chọn chủ đầu tư), tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

c) Các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp trong việc thẩm định hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng đối với từng cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 8. Điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan tham mưu điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

2. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến về điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

Điều 9. Xử lý thành lập cụm công nghiệp có trong phương án phát triển cụm công nghiệp hình thành trước Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg

1. Việc xử lý thành lập cụm công nghiệp có trong phương án phát triển cụm công nghiệp hình thành trước Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg được quy định tại khoản 4 Điều 35 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm các cơ quan, đơn vị

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát lại hiện trạng đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hồ sơ pháp lý liên quan của cụm công nghiệp để làm rõ sự cần thiết, phù hợp quy định pháp luật, tính khả thi, báo cáo Sở Công Thương.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan xem xét, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh biện pháp xử lý, quản lý hiệu quả đối với cụm công nghiệp theo quy định.

Điều 10. Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

2. Nội dung, hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

3. Trách nhiệm các cơ quan, đơn vị

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.

b) Các Sở: Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng và các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp tham gia ý kiến thẩm định hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, gửi Sở Tài chính.

Điều 11. Lập, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp

1. Công tác lập, quản lý, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định pháp luật về quy hoạch, xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan. Quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt làm cơ sở cấp giấy phép xây dựng và lập dự án đầu tư xây dựng.

2. Trách nhiệm các cơ quan, đơn vị

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp phù hợp với Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp. Có bố trí hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường phù hợp với ngành nghề hoạt động của cụm công nghiệp và quy định về xử lý và xả nước thải vào nguồn nước theo quy định của pháp luật. Thực hiện thủ tục điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp đối với trường hợp việc điều chỉnh làm thay đổi nội dung quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp. Việc lập, thẩm định và trình duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

b) Sở Xây dựng thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng các cụm công nghiệp thuộc phạm vi địa giới hành chính hai huyện trở lên.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng các cụm công nghiệp trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý sau khi lấy ý kiến của các sở, ngành và đơn vị có liên quan, gửi hồ sơ phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp về Sở Xây dựng, Sở Công Thương để theo dõi và quản lý.

d) Các sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan có trách nhiệm tham gia góp ý kiến bằng văn bản về quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

Điều 12. Lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, chấm dứt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020, Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng, Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Chấm dứt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020; trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ

quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư và các quy định pháp luật có liên quan. Sau khi chấm dứt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo dõi, thực hiện công tác quản lý nhà nước về cụm công nghiệp, tiếp tục kêu gọi, thu hút các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

3. Trách nhiệm các cơ quan, đơn vị

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp chịu trách nhiệm lập, điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng; nội dung dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phù hợp với nội dung Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, quy hoạch chi tiết xây dựng đã được phê duyệt. Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư, thiết kế xây dựng gửi Sở Xây dựng thẩm định trước khi phê duyệt.

b) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương liên quan thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định pháp luật về xây dựng và các quy định có liên quan.

c) Sở Công Thương và các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 13. Thực hiện thủ tục về môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp phải thực hiện đánh giá tác động môi trường đồng thời với quá trình lập báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án và gửi Sở Xây dựng quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường để làm căn cứ kết luận thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi.

2. Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp phải có giấy phép môi trường và vận hành công trình xử lý chất thải theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 42 và Điều 46 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

3. Nội dung, thủ tục, thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, các văn bản quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và những quy định pháp luật có liên quan.

4. Trách nhiệm các cơ quan, đơn vị

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường (cấp/cấp lại/cấp đổi/cấp điều chỉnh), trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh). Hướng dẫn chủ đầu tư lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, hồ sơ cấp giấy phép môi trường đối với trường hợp thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, cấp phép của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện các thủ tục về môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

Điều 14. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Các nội dung về thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Đất đai năm 2024, Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Trách nhiệm các cơ quan, đơn vị

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi đất dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; chỉ đạo các đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp về công tác thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định pháp luật về đất đai; tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.

c) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Đăng ký nhu cầu sử dụng đất cụm công nghiệp với Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có dự án đầu tư xây dựng cụm công nghiệp để đưa vào Kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện, làm cơ sở thu hồi đất, cho thuê đất theo quy định; phối hợp, thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được phê duyệt.

d) Các sở, ngành, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 15. Tiếp nhận và thực hiện các thủ tục đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường đối với các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp chỉ được tiếp nhận dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp khi có đầy đủ công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 48, Điều 49 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ và theo mục tiêu ngành nghề hoạt động đã được phê duyệt theo quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thông báo tiếp nhận dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp sau khi nhận được hồ sơ dự án đầu tư xây dựng vào cụm công nghiệp. Văn bản thông báo tiếp nhận

dự án gửi chủ đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp sau khi có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản thống nhất của Sở Công Thương đối với dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp.

2. Thực hiện thủ tục đầu tư dự án của nhà đầu tư vào cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư và những quy định pháp luật liên quan.

a) Trường hợp dự án thuộc diện phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: Nội dung, trình tự thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020, Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư và những quy định của pháp luật có liên quan.

Sở Tài chính chủ trì thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư trong cụm công nghiệp.

Các sở, ngành, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Trường hợp dự án không thuộc diện phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có văn bản kèm theo hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp, gửi Sở Công Thương lấy ý kiến đối với nội dung về quy hoạch chi tiết xây dựng, bố trí ngành nghề, thực hiện các thủ tục về đất đai, xây dựng, môi trường, phòng cháy chữa cháy và quy định khác đối với dự án theo quy định.

Sở Công Thương có ý kiến trả lời bằng văn bản những nội dung của dự án sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp, gửi chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

3. Thủ tục môi trường đối với dự án của nhà đầu tư vào cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về môi trường và những quy định pháp luật liên quan. Nội dung, thủ tục, thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường dự án đầu tư trong cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, các văn bản quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và những quy định pháp luật có liên quan.

a) Trường hợp dự án thuộc đối tượng phải thực hiện thủ tục đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt: Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường của dự án; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm trả lời bằng văn bản những nội dung được cơ quan có thẩm quyền tham vấn đối với dự án đầu tư có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

b) Trường hợp dự án thuộc đối tượng phải thực hiện thủ tục cấp giấy phép môi trường trừ điểm a khoản này: Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, cấp giấy phép môi trường theo quy định; chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp theo chức năng, quyền hạn.

c) Trường hợp dự án thuộc đối tượng phải thực hiện đăng ký môi trường: Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận đăng ký môi trường theo quy định; chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp theo chức năng, quyền hạn.

4. Thủ tục đầu tư xây dựng công trình đối với dự án của nhà đầu tư vào cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng và những quy định pháp luật liên quan. Nội dung lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020, Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng, Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng và những quy định pháp luật có liên quan.

a) Chủ đầu tư dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp có trách nhiệm lập dự án đầu tư xây dựng công trình, thiết kế xây dựng công trình theo quy định. Nội dung dự án đầu tư xây dựng công trình phải phù hợp với báo cáo đầu tư, quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý dự án đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng và những quy định pháp luật có liên quan.

Thẩm quyền thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng thực hiện theo quy định tại Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quy định về thẩm quyền trong quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và những quy định pháp luật có liên quan.

b) Cấp phép xây dựng đối với công trình phải có giấy phép xây dựng: Ủy ban nhân dân huyện cấp giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV; Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng trừ công trình thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Trình tự, thủ tục cấp giấy phép xây dựng thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020, Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng và những quy định pháp luật có liên quan.

c) Các đối tượng thuộc diện thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy, hồ sơ thiết kế xây dựng phải do đơn vị có đủ điều kiện theo quy định thực hiện và phải được thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy.

Công an tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, thẩm định, phê duyệt phương án phòng cháy chữa cháy đối với cơ sở sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định. Trình tự, hồ sơ thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy thực hiện theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2013, Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy, Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy và những quy định pháp luật có liên quan.

5. Cho thuê đất, thu hồi đất

a) Đối với cụm công nghiệp do đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân cấp huyện làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật (các cụm công nghiệp được thành lập trước Nghị định số 32/2024/NĐ-CP của Chính phủ) thì thẩm quyền cho thuê đất đối với tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 123 của Luật Đất đai năm 2024.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định giao đất, cho thuê đất theo thẩm quyền.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi đất dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp; chỉ đạo các đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định.

- Chủ đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp đăng ký nhu cầu sử dụng đất cụm công nghiệp với Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có dự án để đưa vào kế hoạch sử dụng đất hằng năm, làm cơ sở thực hiện thu hồi đất theo quy định; phối hợp, thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được phê duyệt.

- Các sở, ngành, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Thu hồi đất đối với các dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp do vi phạm pháp luật về đất đai theo quy định của Luật Đất đai năm 2024.

- Đối với cụm công nghiệp do đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân cấp huyện làm chủ đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát các dự án vi phạm pháp luật về đất đai, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, thu hồi đất (nếu có) theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 93 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

- Đối với cụm công nghiệp do doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức làm chủ đầu tư, chủ đầu tư thực hiện việc thu hồi đất của các dự án sản xuất kinh doanh

trong cụm công nghiệp hoạt động kém hiệu quả, không triển khai hoặc triển khai chậm tiến độ, vi phạm pháp luật về đất đai (nếu có) theo quy định, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện theo dõi, quản lý.

Điều 16. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

1. Đối với cụm công nghiệp được đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật từ nguồn vốn ngân sách

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo đơn vị được giao quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng cụm công nghiệp xây dựng, tổ chức thực hiện quy định việc cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp để phục vụ cho việc đầu tư, quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì các công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp nhằm phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp; hướng dẫn các nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp tiếp cận, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung của cụm công nghiệp theo quy định.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì xây dựng phương án giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp phù hợp với tình hình thực tế của từng cụm công nghiệp, gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm định theo quy định của pháp luật.

c) Sở Tài chính thẩm định phương án giá dịch vụ trong cụm công nghiệp (áp dụng trường hợp thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt), hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, phê duyệt giá dịch vụ trong cụm công nghiệp (áp dụng trường hợp thẩm quyền Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt), tuân thủ theo quy định pháp luật về giá; đối với các dịch vụ công cộng, tiện ích không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Giá, thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

d) Đối tượng được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp lập đề án khai thác tài sản (hạ tầng kỹ thuật dùng chung, các dịch vụ công cộng, tiện ích khác trong cụm công nghiệp) trình cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định.

2. Đối với cụm công nghiệp do doanh nghiệp, hợp tác xã làm chủ đầu tư

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm xây dựng, cung cấp, tổ chức quản lý thực hiện các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp; kê khai giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích với cơ quan quản lý nhà nước về giá trên địa bàn theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Trách nhiệm của các nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp: Sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp đúng mục đích, có trách nhiệm bảo vệ các công trình công cộng, thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì xử lý theo quy định của pháp luật khi có khiếu nại, kiến nghị của nhà đầu tư thứ cấp về giá sử dụng dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp.

Điều 17. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thông tin báo cáo

1. Nội dung quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh

a) Đối với dự án đầu tư trong cụm công nghiệp: Sản lượng sản phẩm, doanh thu của dự án, số nộp ngân sách nhà nước của dự án, lao động đang làm việc thường xuyên tại dự án, thu nhập bình quân lao động của dự án.

b) Đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Tiến độ đầu tư hạ tầng, vốn thực hiện, kết quả đầu tư của dự án, kết quả thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp, nộp ngân sách, kết quả thụ hưởng các ưu đãi, hỗ trợ của nhà nước, lao động, bảo vệ môi trường và các chỉ tiêu chuyên ngành theo lĩnh vực hoạt động.

2. Trách nhiệm các cơ quan, đơn vị

a) Sở Công Thương

Theo dõi chung về tình hình hoạt động của các cụm công nghiệp; cập nhật cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp; đầu mối tiếp nhận, tổng hợp, xây dựng báo cáo định kỳ, hằng năm và đột xuất gửi Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Các Sở: Tài Chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Nội Vụ và Công an tỉnh thực hiện công tác quản lý chuyên ngành theo chức năng, nhiệm vụ quản lý; phối hợp cung cấp, trao đổi thông tin về lĩnh vực do đơn vị mình quản lý để phục vụ cho công tác quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Chủ trì theo dõi, thanh tra, kiểm tra, đánh giá việc chấp hành chính sách, pháp luật của nhà nước; chỉ đạo tuyên truyền, đôn đốc việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động; giải quyết tranh chấp lao động, đình công trong các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp; theo dõi chung về tình hình hoạt động của các dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật đối với cụm công nghiệp và các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp trên địa bàn quản lý.

- Theo dõi, cập nhật, báo cáo tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn định kỳ theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Bộ Công Thương.

d) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp

- Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Xây dựng và thực hiện phương án bảo vệ môi trường theo quy định; hướng dẫn các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy trong quá trình đầu tư xây dựng và hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định.

- Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp: Tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Bộ Công Thương.

Điều 18. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Nội dung thanh tra, kiểm tra

a) Thanh tra, kiểm tra đối với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và tổ chức, cá nhân hoạt động trong cụm công nghiệp việc chấp hành pháp luật về đất đai, đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và các quy định khác về cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

b) Thanh tra, kiểm tra việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được hỗ trợ phục vụ phát triển cụm công nghiệp đúng theo quy định.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện kiểm tra, thanh tra chuyên ngành đối với các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh theo kế hoạch do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và được thực hiện thường xuyên không quá một lần trong một năm trừ khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

b) Hằng năm, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập kế hoạch và tổ chức kiểm tra việc triển khai công tác đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, thu hút đầu tư các dự án thứ cấp vào cụm công nghiệp của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; xử lý vi phạm theo thẩm quyền quy định và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý vi phạm theo quy định đối với các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp hoạt động kém hiệu quả, không triển khai hoặc triển khai chậm tiến độ, xin gia hạn nhiều lần, vi phạm pháp luật (nếu có).

c) Cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra phối hợp với Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện công tác phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong cụm công nghiệp.

d) Khi tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc khi có sự cố về môi trường, lao động, y tế, cháy nổ xảy ra thì cơ quan quản lý chuyên ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định thanh tra, kiểm tra đột xuất; kết thúc thanh tra, kiểm tra, cơ quan chủ trì phải kịp thời báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời thông báo cho Sở Công Thương và các cơ quan quản lý chuyên ngành có liên quan để phối hợp đôn đốc tổ chức, cá nhân thực hiện.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Công Thương là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; theo dõi chung về tình hình hoạt động, quản lý của các cụm công nghiệp; tổng hợp thông tin từ các sở,

ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, đơn vị có liên quan đến hoạt động của các cụm công nghiệp; xử lý theo thẩm quyền và báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, xử lý những vấn đề phát sinh, tồn tại của các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định; triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này; định kỳ hằng năm tổng hợp, đánh giá, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan chấp hành thực hiện theo các quy định của Quy chế này và chủ động thực hiện những nhiệm vụ khác có liên quan đến quản lý, phát triển cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các tổ chức, cá nhân triển khai dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp chấp hành nghiêm túc các quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 20. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định tại Quy chế này và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; trường hợp gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp hoạt động kém hiệu quả, không triển khai hoặc triển khai chậm tiến độ, xin gia hạn nhiều lần, vi phạm pháp luật bị xem xét, xử lý theo quy định.

3. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan đề xuất cấp có thẩm quyền khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích về phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 21. Điều khoản thi hành

1. Khi các văn bản được viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

2. Sở Công Thương chủ động tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung Quy chế sau khi hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã nhằm đảm bảo thực hiện xuyên suốt, đúng chức năng, nhiệm vụ quy định.

3. Trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh mới, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân liên quan phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung./.